

Số: **982** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **21** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá
Cục Hải quan thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016, Nghị quyết số 19-2007 ngày 06/2/2017 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về cải cách hành chính Nhà nước của Thành phố giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan – Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan thành phố Hà Nội tổ chức triển khai Kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan thành phố Hà Nội trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan thành phố Hà Nội báo cáo với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Hòa Bình để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

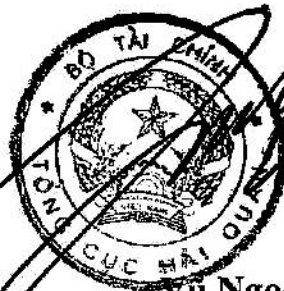
4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Hà Nội và thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

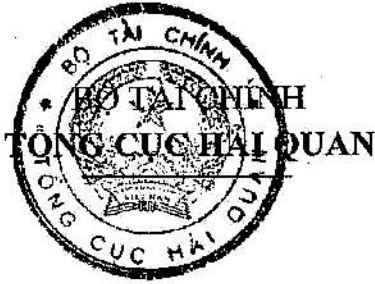
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh/TP. Hà Nội, Hòa Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Yên Bái (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu VT, CCHĐH (3b), Cục HQHN (10b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 982/QĐ-TCHQ ngày 21 tháng 3 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

**PHẦN I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan thành phố Hà Nội trở thành Cục Hải quan điện tử hiện đại, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan, trở thành một trong các đơn vị đi đầu trong toàn ngành cung cấp dịch vụ công. Xây dựng lực lượng hải quan thủ đô chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhất góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và đầu tư trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế của Thủ đô Hà Nội cũng như cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực thi cơ chế, chính sách quản lý hải quan đầy đủ, chính xác theo đúng quy định của Luật Hải quan và các văn bản pháp luật có liên quan, triển khai nghiệp vụ đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy trình nghiệp vụ hải quan góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu nhằm rút ngắn thời gian thông quan/giải phóng hàng và giảm chi phí làm thủ tục hải quan cho tổ chức, cá nhân và cơ quan có liên quan trên địa bàn Hà Nội.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hướng đến môi trường hải quan điện tử phi giấy tờ, được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”. Đầu tư trang bị và nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị công nghệ hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan tại các địa bàn trong toàn Cục.

2.3 Áp dụng quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ một cách sâu rộng trong toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ hải quan, tại các khâu trước, trong, sau thông quan; Từng bước xây dựng môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp.

2.4. Xây dựng và phát triển lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu theo hướng hiện đại (kiểm toán hải quan), hoạt động theo đúng quy trình và quy định của pháp luật liên quan, phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Áp dụng đầy đủ các biện pháp kiểm soát hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

2.5. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế dựa trên áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ; Đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch phù hợp với chuẩn mực quốc tế; Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; Đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2.6. Tổ chức bộ máy của đơn vị được cơ cấu gọn nhẹ, thiết kế phù hợp với yêu cầu hiện đại và nhu cầu quản lý của từng địa bàn. Đào tạo và phát triển đội ngũ công chức hải quan theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, làm chủ được công nghệ, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hoạt động liêm chính, được tổ chức, quản lý một cách khoa học, gắn nhu cầu thực tiễn của vị trí công tác với năng lực từng cá nhân.

2.7. Thực hiện quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; đảm bảo quản trị, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực nghiệp vụ và công chức. Trong quản lý điều hành, sử dụng kết quả đo thông quan giải phóng hàng như một công cụ đánh giá hiệu quả công việc của Cục trong việc tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

2.8. Phát triển quan hệ đối tác với các bên liên quan với trọng tâm là quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động này trở thành hoạt động thường xuyên của cơ quan hải quan các cấp trong toàn Cục; góp phần xây dựng sự hiểu biết, đồng thuận và hỗ trợ lẫn nhau giữa Doanh nghiệp và Hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật hải quan.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

3.1. Thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi – mọi lúc – mọi phương tiện”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

3.2. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

3.3. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu 69%, luồng vàng không quá 25%, luồng đỏ không quá 6%.

3.4. Kết quả đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và các bên đối tác khi làm thủ tục hải quan tại Cục Hải quan TP. Hà Nội phần đầu đạt tỷ lệ 85% trở lên.

3.5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu phù hợp với đặc thù giải quyết thủ tục hành chính tại Cục Hải quan Thành phố Hà Nội. Các giao dịch văn bản, dữ liệu điện tử với các cơ quan liên quan cơ bản được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử).

3.6. Xây dựng được mô hình cơ quan hải quan điện tử và triển khai được ít nhất 70% các bộ phận cấu thành (theo lộ trình Tổng cục Hải quan). Các giao dịch văn bản trong nội bộ Cục Hải quan cơ bản được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ.

3.7. Ít nhất 90% công chức thuộc Chi cục Hải quan trọng điểm, 80% công chức tham mưu nghiệp vụ tại các Chi cục trọng điểm và phòng tham mưu trọng điểm thành thạo nghiệp vụ và 100% Lãnh đạo được đào tạo về lý luận chính trị.

3.8. Phần đầu 100% các hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ hải quan chính cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử.

3.9. 100% các đơn vị thuộc và trực thuộc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008, tiến tới áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai, áp dụng hiệu quả mô hình thủ tục hải quan điện tử: vận hành và khai thác hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình thủ tục hải quan; triển khai hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia trong trao đổi thông tin và xử lý dữ liệu điện tử với các Bộ ngành liên quan trong thực hiện thủ tục hải quan; triển khai cơ chế một cửa quốc gia đối với đường hàng không tại Cảng hàng không quốc tế; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các thủ tục hành chính công; áp dụng phương pháp kiểm tra, giám sát hải quan hiện đại; xây dựng mô hình chuẩn, địa điểm kiểm tra tập trung, ICD gắn với địa điểm kiểm tra chuyên ngành.

2. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, gồm kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành; triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp đối tượng, mục tiêu quản lý; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

3. Tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn Cục.

4. Từng bước đổi mới cơ bản phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; trước hết là đổi mới các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực; đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

5. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp và các bên liên quan, xây dựng quan hệ đối tác với cộng đồng các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

6. Kiện toàn, sắp xếp lại, từng bước đổi mới cơ cấu tổ chức của các cơ quan hải quan các cấp theo lộ trình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy; đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai chính phủ điện tử.

7. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện. Triển khai áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ đồng bộ, hiệu quả.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1. **Hoạt động 1:** Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tổ chức triển khai.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Cục Hải quan TP Hà Nội.

2. **Hoạt động 2:** Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan trong phạm vi toàn cục với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. **Hoạt động 3:** Tham gia phối hợp với Tổng cục Hải quan (TCHQ) xây dựng yêu cầu nghiệp vụ để thiết kế, nâng cấp hệ thống CNTT.

- Tham gia góp ý xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ để phục vụ thiết kế các chương trình hỗ trợ Hệ thống VNACCS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tham gia ý kiến nâng cấp hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan.

4. Hoạt động 4: Phối hợp, triển khai tiếp nhận Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ hải quan đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai gồm:

Phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh; phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù; phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên; phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế...

5. Hoạt động 5: Tiếp nhận và triển khai các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới.

Tiếp nhận và vận hành các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp (KTT, GTT, MHS, e-customs, QLRR, KTSTQ,...) để kết nối, xử lý thông tin với hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung của ngành Hải quan.

6. Hoạt động 6: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan trong công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất và quản lý sử dụng hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

7. Hoạt động 7: Vận hành cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa Asean để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu (XNK), phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh (XNC), quá cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai hệ thống một cửa quốc gia đối với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

8. Hoạt động 8: Xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại cảng nội địa (ICD).

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại cảng nội địa (ICD).

- Áp dụng triển khai hiệu quả hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại cảng nội địa (ICD) tại Cục Hải quan Hà Nội.

9. Hoạt động 9: Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan TP. Hà Nội.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

10. Hoạt động 10: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Hà Nội.

- Triển khai thực hiện soi ngầm đối với hành lý xuất nhập cảnh tại cảng hàng không sân bay quốc tế Nội Bài.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

11. Hoạt động 11: Triển khai thực hiện Đề án Địa điểm kiểm tra tập trung đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại của Cục Hải quan TP. Hà Nội.

- Địa điểm kiểm tra tập trung đối với hàng chuyên phát nhanh qua đường hàng không tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

- Địa điểm kiểm tra tập trung tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- Địa điểm kiểm tra tập trung tại Khu Công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội.

- ICD Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội.

- ICD Đức Thượng (di chuyển ICD Mỹ Đình).

12. Hoạt động 12: Hiện đại hóa công tác quản lý thuế, xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế.

- Mở rộng triển khai thanh toán thuế điện tử với các Ngân hàng có đủ điều kiện.

- Áp dụng thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế.

- Tổ chức triển khai hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại Cục Hải quan Hà Nội.

13. Hoạt động 13: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trong phạm vi toàn Cục.

- rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mở rộng cung cấp dịch vụ công.

- Triển khai kế hoạch.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với tất cả các thủ tục hành chính.

II. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2.

1. Hoạt động 1: Áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro ở các khâu nghiệp vụ thông quan.

- Triển khai các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người XNC.

- Tăng cường áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Tăng cường quản lý rủi ro đối với hàng hóa, hành lý, dịch vụ gửi theo đường chuyển phát nhanh, vận chuyển theo đường hàng không và đường biển tại các cảng ICD.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành.

2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

- Xây dựng danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về việc áp dụng tiêu chí rủi ro và chuyển luồng tại các Chi cục trực thuộc đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

3. Hoạt động 3: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Triển khai Đề án “*Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan*” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức đo lường, quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục.

III. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3.

1. Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Thu thập thông tin để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Phân bổ nguồn lực hợp lý đáp ứng đủ cán bộ cho hoạt động KTSTQ hiệu quả

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cử công chức tham gia các lớp học, tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra sau thông quan.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

3. Hoạt động 3: Đẩy mạnh triển khai công tác kiểm soát hải quan.

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng, triển khai các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xác lập chuyên án đấu tranh, phát hiện, điều tra, bắt giữ các vụ lớn, phức tạp ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và sử dụng, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

4. Hoạt động 4: Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành để nâng cao hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, An ninh hàng không trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

- Tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu, điều tra, xác minh, xử lý liên quan đến đấu tranh phòng, chống buôn lậu và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan với các lực lượng trong và ngoài Ngành.

IV. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4.

1. Hoạt động 1: Tổ chức quản lý nguồn nhân lực theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp.

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục Hải quan TP. Hà Nội giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung.

2. Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Phối hợp Trường Hải quan Việt nam đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ công chức đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

V. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5.

1. Hoạt động 1: Tăng cường quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trong xây dựng chính sách, pháp luật hải quan:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động tham vấn cộng đồng doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm;

- Chủ động lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia của doanh nghiệp liên quan đến các thủ tục chính sách và pháp luật hải quan, kiến nghị các đơn vị liên quan để sửa đổi bổ sung kịp thời;

2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật hải quan:

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề;

- Rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan;

3. Hoạt động 3: Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; tổ chức thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Hàng năm tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan;

- Phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cán bộ, công chức thuộc Cục.

VI. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6.

1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy theo yêu cầu triển khai Luật Hải quan 2014 và từng bước đổi mới mô hình tổ chức hướng đến mục tiêu cơ quan hải quan điện tử.

+ Kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Kiểm soát Hải quan, Kiểm tra sau thông quan, Quản lý rủi ro: Lên phương án triển khai; triển khai đúng lộ trình; Báo cáo đánh giá

+ Kiện toàn tổ chức bộ máy Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế, về khối lượng công việc, về địa bàn quản lý tại đơn vị: Rà soát đánh giá thực trạng bộ máy các Chi cục; Lập kế hoạch thực hiện; triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng lộ trình; tổng kết đánh giá và báo cáo TCHQ

- Xây dựng, triển khai kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ vào các khâu công tác quan trọng.

2. Hoạt động 2: Xây dựng mô hình kiến trúc và từng bước triển khai cơ quan Hải quan điện tử.

- Xây dựng mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử theo hướng dẫn của TCHQ;

- Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử tại Cục;

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình tổ chức bộ máy hải quan các cấp dựa trên kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử.
- Đánh giá báo cáo và kiến nghị với các cơ quan có liên quan.

VII. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7.

1. Hoạt động 1: Xây dựng và nâng cấp các cảng nội địa (ICD) theo mô hình chuẩn quốc tế hiện đại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp:

- + ICD Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội
- + ICD Đức Thượng (di chuyển ICD Mỹ Đình)
- + ICD Thụy Vân, Phú Thọ.

2. Hoạt động 2: Áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ:

- Quản lý, điều hành và quản trị nội bộ điện tử: Quản lý văn bản đến, giao việc, tiến trình xử lý, văn bản đi của Cục; chấm công, đánh giá tình hình thực hiện công việc của cán bộ công chức trên môi trường điện tử; xây dựng, triển khai hệ thống báo cáo điện tử;
- Nâng cấp và hoàn thiện theo hướng điện tử hóa hoạt động Trung tâm chỉ huy của Cục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của cán bộ công chức hải quan;
- Thực hiện xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng tại tất cả các Chi cục theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.
- Duy trì, nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các hoạt động của đơn vị.

(Chi tiết nội dung các hoạt động tại Phụ lục hoạt động)



Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HÀNG HẢI QUAN TP. HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số **982 /QĐ-TCHQ** ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1.							
1	1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tổ chức triển khai.	1.1. Lập Kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch rà soát văn bản pháp luật hàng năm được phê duyệt Triển khai thực hiện Kế hoạch	Hàng năm	Phòng CBL và XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Cục hải quan TP. Hà Nội.	Báo cáo rà soát hàng năm; Báo cáo, đề xuất kiến nghị sửa đổi văn bản, quy trình.	Hàng năm	Phòng CBL và XL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
2	2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Các Kế hoạch được phê duyệt	Hàng năm	Các phòng tham mưu theo lĩnh vực	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Tập huấn cho cán bộ công chức thực hiện; tuyên truyền phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng doanh nghiệp.	Các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức; Các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng doanh nghiệp	Hàng năm	Các phòng tham mưu theo lĩnh vực	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

3	3. Hoạt động 3: Tham gia phối hợp với TCHQ xây dựng yêu cầu nghiệp vụ nâng cấp hệ thống CNTT.	3.1. Tham gia góp ý xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ để phục vụ thiết kế các chương trình hỗ trợ Hệ thống VNACCS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.	Danh mục các lỗi liên quan của hệ thống; Báo cáo lỗi và các bất cập với TCHQ và các đơn vị liên quan; Công văn tham gia ý kiến về các yêu cầu nghiệp vụ xây dựng các hệ thống vệ tinh theo yêu cầu	2017-2020	Phòng CNTT; Phòng GSQL; Phòng TXNK, Phòng QLRR	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Tham gia ý kiến nâng cấp hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan.	Tham gia ý kiến và phối hợp với các đơn vị TCHQ để nâng cấp hệ thống khi có yêu cầu.				
4	4. Hoạt động 4: Phối hợp, triển khai tiếp nhận Hệ thống CNTT nghiệp vụ hải quan đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai	Phối hợp, triển khai các Phân hệ: thực hiện thủ tục quá cảnh; quản lý hàng hóa đặc thù; quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên; quản lý miễn, giảm, hoàn thuế	Các phân hệ được triển khai đúng lộ trình của TCHQ	2017-2020	Phòng CNTT; Các Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
5	5. Hoạt động 5: Tiếp nhận và triển khai các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới	Tiếp nhận và triển khai đầy đủ các hệ thống vệ tinh để kết nối, xử lý thông tin với hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống khác	Các hệ thống vệ tinh được triển khai hiệu quả đúng lộ trình	2017-2020	Phòng CNTT; Các Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

6	6. Hoạt động 6: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.	6.1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định. Các trang thiết bị phục vụ cho quản lý, vận hành hệ thống ổn định được trang bị đầy đủ.	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		6.2. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các Hệ thống được triển khai thực hiện, khai thác ổn định.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		6.3. Phối hợp TCHQ đầu tư mua sắm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát được trang bị đầu tư. Cơ sở vật chất khác được đầu tư.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		6.4. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	Kế hoạch đào tạo Giáo trình, nội dung đào tạo. Các khóa đào tạo. Số lượt người được đào tạo	2016-2020	Phòng CNTT, Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

7	<p>7. Hoạt động 7: Vận hành cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa XNK, phương tiện, hành lý XNC, quá cảnh.</p>	<p>7.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.</p>	<p>Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.</p>	2016-2020	Phòng GSQL	Phòng CNTT, các Chi cục trực thuộc Cục
		<p>7.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.</p>	<p>Các chứng từ điện tử được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.</p>	2016-2020	Phòng GSQL	Phòng CNTT, các Chi cục trực thuộc Cục
		<p>7.3. Triển khai hệ thống 1 cửa quốc gia đối với Cảng hàng không quốc tế Nội Bài</p>	<p>Cơ chế một cửa hàng không tại Sân bay Quốc tế Nội Bài</p>	2017	Phòng CNTT	Các Chi cục trực thuộc Cục
		<p>7.4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các quốc gia ASEAN</p>	<p>Triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng lộ trình</p>	2016-2020	Phòng CNTT	Các Chi cục trực thuộc Cục
8	<p>8. Hoạt động 8: Xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại cảng nội địa (ICD)</p>	<p>8.1. Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại cảng nội địa (ICD).</p>	<p>Mô hình cảng nội địa (ICD) theo chuẩn quốc tế</p>	2017-2020	Phòng GSQL, Phòng CNTT	Các Chi cục trực thuộc Cục
		<p>8.2. Áp dụng triển khai hiệu quả hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại cảng nội địa (ICD) tại Cục Hải quan Hà Nội</p>	<p>Hệ thống quản lý hàng hóa vào ra tại cảng nội địa (ICD)</p>	2017-2020	Phòng GSQL, Phòng CNTT	Các Chi cục trực thuộc Cục

9	<p>9. Hoạt động 9: Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” của Chính phủ trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan TP. Hà Nội</p>	<p>9.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Nội dung rà soát, kiến nghị.</p>	2016-2017	Phòng GSQL	Các Chi cục trực thuộc Cục
		<p>Văn bản kiến nghị.</p>				
		<p>9.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.</p>	<p>Nội dung rà soát, kiến nghị.</p>	2016-2018	Phòng GSQL	Các Chi cục trực thuộc Cục
		<p>Văn bản kiến nghị.</p>				
		<p>9.3 Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).</p>	<p>Quy chế phối hợp được ký kết.</p>	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>Số lượng thủ tục kiểm tra chuyên ngành thực hiện trên NSW</p>				

10	10. Hoạt động 10: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Hà Nội.	10.1. Triển khai thực hiện soi ngầm đối với hành lý xuất nhập cảnh tại cảng hàng không sân bay quốc tế Nội Bài.	Trang bị máy soi và thực hiện soi ngầm tại sân bay Nội Bài	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		10.2. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Triển khai đầy đủ các cấu phần liên quan của Đề án theo đúng lộ trình	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
11	11. Hoạt động 11: Triển khai thực hiện Đề án Địa điểm kiểm tra tập trung đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan hiện đại của Cục Hải quan TP. Hà Nội.	Đề án được triển khai đúng lộ trình với các cấu phần liên quan	Địa điểm kiểm tra tập trung đối với hàng chuyên phát nhanh qua đường hàng không tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.	2016-2020	Phòng GSQL; Phòng TVQT	Phòng CNTT, các Chi cục trực thuộc Cục
			Địa điểm kiểm tra tập trung tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.			
			Địa điểm kiểm tra tập trung tại Khu Công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội.			
			ICD Cỏ Bi, Gia Lâm, Hà Nội.			
			ICD Đức Thượng (di chuyển ICD Mỹ Đình).			

12	12. Hoạt động 12: Hiện đại hóa công tác quản lý thuế, xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế.	12.1. Mở rộng triển khai thanh toán thuế điện tử với các Ngân hàng có đủ điều kiện.	Các Ngân hàng kết nối hệ thống được mở rộng	2017-2020	Phòng Thuế XNK		
		12.2. Áp dụng thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Sử dụng chứng từ thanh toán thuế điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2017-2020	Phòng Thuế XNK		
		12.3. Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế.	Hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế được vận hành	2017-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		12.4. Tổ chức triển khai hệ thống quản lý hàng hóa vào, ra tại các cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại Cục Hải quan Hà Nội	Hệ thống được triển khai tại Cục Hải quan Hà Nội	2017-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
13	13. Hoạt động 13: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trong phạm vi toàn Cục	13.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.	Tổng hợp nội dung rà soát	2016-2017	Phòng GSQL; Phòng TXNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		13.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện mở rộng cung cấp dịch vụ công, triển khai theo kế hoạch.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Thực hiện triển khai theo kế hoạch	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		13.3. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với tất cả các thủ tục hành chính	Triển khai cung cấp theo đúng kế hoạch đối với các thủ tục	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

II. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

14	1. Hoạt động 1: Áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro ở các khâu nghiệp vụ thông quan	1.1. Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.	Danh mục các doanh nghiệp trọng điểm và hàng hóa trọng điểm từng thời kỳ	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục
			Áp dụng tiêu chí rủi ro với các doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa trọng điểm			
		1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa XNK là hành lý của người XNC.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục
			Triển khai áp dụng tại Chi cục Hải quan cảng hàng không quốc tế được trang bị máy soi hàng hóa.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục
		1.3. Tăng cường áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Xây dựng phần mềm cấp Ngành có chức năng tự động lựa chọn danh sách vận đơn hàng hóa đường hàng không của các lô hàng cần soi chiếu trước và sau thông quan.			
			Triển khai vận hành phần mềm hiệu quả, đánh giá và nâng cấp thường xuyên đáp ứng yêu cầu quản lý;			

		1.4. Tăng cường quản lý rủi ro đối với hàng hóa, hành lý, dịch vụ gửi theo đường chuyển phát nhanh, vận chuyển theo đường hàng không và đường biển tại các cảng ICD.	Quản lý rủi ro được thực hiện hiệu quả đối với hàng hóa, hành lý, dịch vụ gửi theo đường chuyển phát nhanh. đường hàng không, đường biển tại cảng ICD	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục		
		1.5. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành tại các điểm kiểm tra chuyên ngành tại Cục Hải quan Hà Nội.	Quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành tại Cục	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục		
15	2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm	2.1. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	Triển khai danh mục rủi ro với các đối tượng không tuân thủ; Ban hành danh mục rủi ro của các đối tượng có rủi ro cao	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục		
		2.2. Xây dựng danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành để áp dụng quản lý rủi ro.	Danh mục được ban hành	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục		
		2.3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về việc áp dụng tiêu chí rủi ro và chuyển luồng tại các Chi cục trực thuộc đảm bảo tuân thủ đúng quy định.	Định kỳ rà soát kiểm tra;					
			Chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện chuyển luồng không đúng quy trình; Xử lý khi phát hiện vi phạm					

16	3. Hoạt động 3: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện trong cộng đồng doanh nghiệp.	3.1. Triển khai Đề án “ <i>Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan</i> ” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Kết quả thực hiện đề án.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		3.2. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của TCHQ.	Số lượng doanh nghiệp được đánh giá	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục	
			Kết quả thực hiện đo lường tuân thủ.				
III. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3							
17	1. Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng cái cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.	1.1.Thu thập thông tin để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra sau thông quan.	Danh sách doanh nghiệp kiểm tra sau thông quan hàng năm.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Phòng QLRR	
		1.2.Triển khai Đề án tăng cường năng lực KTSTQ đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Triển khai theo lộ trình Tổng cục Hải quan.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc Cục	
		1.3 Phân bổ nguồn lực kiểm tra sau thông quan	Sắp xếp công chức đảm bảo thực hiện nhiệm vụ KTSTQ	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Phòng QLRR	
		1.4 Đào tạo và phát triển nguồn lực cho lực lượng KTSTQ	Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ KTSTQ;	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc Cục	
			Cử cán bộ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo do TCHQ tổ chức;				
1.5.Tiếp tục triển khai công tác hướng dẫn hồ sơ xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên được công nhận.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc Cục			

18	2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	2.1. Sử dụng các phần mềm của ngành Hải quan để thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Phòng CNTT	
		2.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc phân loại doanh nghiệp để kiểm tra.	Xác định đối tượng KTSTQ trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Phòng QLRR, các Chi cục trực thuộc	
19	3. Hoạt động 3: Đẩy mạnh công tác kiểm soát hải quan	3.1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	Kết quả thực hiện Đề án	2016-2019	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.	Các Kế hoạch	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
			Kết quả thực hiện				
		3.3. Xây dựng và triển khai các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; tuần tra, kiểm soát; thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan.	Kế hoạch đấu tranh phòng chống buôn lậu	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3.4. Xác lập chuyên án đấu tranh, phát hiện, điều tra, bắt giữ các vụ lớn, phức tạp ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.	Chuyên án đấu tranh, phát hiện, điều tra, bắt giữ các vụ lớn	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
3.5. Nâng cao chất lượng xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên	Rà soát các cơ sở bí mật và cộng tác viên để xác định các đầu mối hiệu quả để hợp tác;	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục			
	Khai thác hiệu quả các thông tin thu thập từ các cơ sở bí mật						

20	4. Hoạt động 4: Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành để nâng cao hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	4.1. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, An ninh hàng không và các đơn vị trong ngành hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	Các quy chế phối hợp được ký kết	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		4.2. Tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu, điều tra, xác minh, xử lý liên quan đến đấu tranh phòng, chống buôn lậu và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan với các lực lượng trong và ngoài Ngành.	Phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu, điều tra, xác minh, xử lý liên quan đến đấu tranh phòng, chống buôn lậu và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

IV. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

21	1. Hoạt động 1: Tổ chức quản lý nguồn nhân lực theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp	1.1. Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục Hải quan TP. Hà Nội giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục	2016-2017	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.	Hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực dựa trên việc áp dụng khung năng lực và mô tả vị trí việc làm Quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực	2018-2020	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		1.3. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế tại Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo đúng yêu cầu tinh giản biên chế của Ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đánh giá tổng thể về nguồn lực tại toàn bộ các đơn vị trong Cục; - Lập báo cáo đánh giá, lên kế hoạch triển khai theo từng năm; - Thực hiện Kế hoạch, tổng kết đánh giá hàng năm báo cáo Tổng cục Hải quan; 	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.4. Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung.	Hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung được xây dựng	2016-2017	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
22	2. Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	2.1. Lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong tất cả các khâu của các đơn vị.	Lập kế hoạch;	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
			Triển khai kế hoạch				
		2.2. Phối hợp Trường Hải quan Việt Nam đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ công chức tác nghiệp tại các Chi cục đảm bảo chất lượng và hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ công chức; Cử cán bộ công chức tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ nâng cao. 	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

V. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

23	1. Hoạt động 1: Tăng cường quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trong xây dựng chính sách, pháp luật hải quan	1.1. Tổ chức thực hiện các hoạt động tham vấn cộng đồng doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm;	Các cuộc tham vấn định kỳ, đột xuất được thực hiện; Các nội dung trọng tâm được tổ chức tham vấn;	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		1.2. Chủ động lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia của doanh nghiệp liên quan đến các thủ tục chính sách và pháp luật hải quan, kiến nghị các đơn vị liên quan để sửa đổi bổ sung kịp thời;	Lấy ý kiến tham gia trong việc xây dựng văn bản và chính sách mới;			
24	2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi pháp luật Hải quan	2.1. Tổ chức thường xuyên các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề;	Các hoạt động được tổ chức; Các khóa đào tạo; Các thỏa thuận hợp tác được ký kết	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.2. Rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan;	Bản rà soát: Số lượng dịch vụ được hỗ trợ			
25	3. Hoạt động 3: Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; tổ chức thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	3.1. Hàng năm tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan đạt mục tiêu đề ra;	- Tổ chức khảo sát đánh giá; - Báo cáo khảo sát	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		3.2. Phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	Phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan tổ chức giám sát và kiểm soát hoạt động thực thi pháp luật			

VI. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

26	<p>1. Hoạt động 1: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.</p>	<p>1.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy theo yêu cầu triển khai Luật Hải quan 2014 và từng bước đổi mới mô hình tổ chức hướng đến mục tiêu cơ quan hải quan điện tử.</p>	<p>Kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Kiểm soát Hải quan, lực lượng Kiểm tra sau thông quan, Quản lý rủi ro; Lên phương án triển khai; triển khai đúng lộ trình; báo cáo đánh giá.</p>	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		<p>Kiện toàn tổ chức bộ máy Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế, về khối lượng công việc, về địa bàn quản lý tại đơn vị; Rà soát đánh giá thực trạng bộ máy các Chi cục; lập kế hoạch thực hiện; triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng lộ trình; tổng kết đánh giá và báo cáo TCHQ</p>				
		<p>1.2. Xây dựng, triển khai kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ vào các khâu công tác quan trọng</p>	<p>Lập kế hoạch hàng năm</p>	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
			<p>Thực hiện triển khai theo đúng kế hoạch</p>			

27	2. Hoạt động 2: Xây dựng mô hình kiến trúc và từng bước triển khai cơ quan Hải quan điện tử	2.1. Xây dựng mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử theo hướng dẫn của TCHQ;	Triển khai các yêu cầu theo mô hình của TCHQ;	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
			Ứng dụng triển khai phù hợp với thực tế tại Cục			
		2.2. Từng bước thực hiện và hoàn thành các cấu phần của mô hình kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử tại Cục	Triển khai các cấu phần theo hướng cơ quan điện tử	2016-2020	Phòng TCCB Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		2.3. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình tổ chức bộ máy hải quan các cấp dựa trên kiến trúc cơ quan Hải quan điện tử	Rà soát và đánh giá; Tổng hợp báo cáo và đề xuất mô hình của Cục Hải quan Hà Nội	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
2.4. Đánh giá báo cáo và kiến nghị với các cơ quan có liên quan.	Báo cáo và kiến nghị	2016-2020	Phòng TCCB			

VII. Hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 7

28	1. Hoạt động 1: Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cảng nội địa (ICD) theo mô hình chuẩn quốc tế hiện đại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội, toàn quốc	Lập kế hoạch và thực triển khai xây dựng và nâng cấp các cảng nội địa (ICD)	ICD Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội	2016-2017	Các Chi cục trực thuộc Cục	Các đơn vị thuộc Cục
			ICD Đức Thượng (di chuyển ICD Mỹ Đình)			
			ICD Thụy Vân, Phú Thọ			

29	2. Hoạt động 2: Áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ	2.1. Quản lý, điều hành và quản trị nội bộ điện tử: Quản lý văn bản đến, giao việc, tiến trình xử lý, văn bản đi của Cục; chấm công, đánh giá tình hình thực hiện công việc của cán bộ công chức trên môi trường điện tử; xây dựng, triển khai hệ thống báo cáo điện tử;	Quản lý công văn, theo dõi quản lý, điều hành, xử lý công việc trên hệ thống Net Office;	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
			Thực hiện báo cáo điện tử trong Cục				
		2.2. Nâng cấp và hoàn thiện theo hướng điện tử hóa hoạt động Trung tâm chỉ huy của Cục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của cán bộ công chức Hải quan;	Đầu tư trang bị hệ thống camera Trung tâm chỉ huy. Xây dựng quy trình giám sát và điều hành Trung tâm; Tổ chức và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm.	2016-2017	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc Cục	
		2.3. Thực hiện xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.	Bộ chỉ số đánh giá kết quả hoạt động đơn vị được xây dựng và áp dụng				
		2.4. Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng tại tất cả các Chi cục theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	Báo cáo kết quả đo	2016-2020	Phòng GSQL	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		2.5. Duy trì, nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các hoạt động của đơn vị.	Kết quả đạt chất lượng hàng năm theo đúng tiêu chuẩn	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	